LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG TRỊ
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
HUYỆN HƯỚNG HÓA
Số: **07**/KH-LĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hướng Hóa, ngày 31 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết 02-NQ của Bộ Chính trị khóa XIII về "Đổi mới tổ chức hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"

Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"; Kế hoạch số 77//KH-LĐLĐ ngày 30/11/2021 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh; Chương trình số 35-CTr/HU ngày 28/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hướng Hóa về thực hiện Nghị quyết 02/NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới"; Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động huyện Hướng Hóa xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất về hành động của các cấp công đoàn, cụ thể hóa nội dung và tổ chức thực hiện quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 02-NQ/TW vào phong trào CNVCLĐ và hoạt động của các cấp công đoàn của huyện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn, thực hiện tốt hơn chức năng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân lao động, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của các cấp công đoàn trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2045 gắn với việc tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân, đội ngũ công chức, viên chức và tổ chức Công đoàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong các cấp công đoàn đồng thời gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả tạo chuyển biến mạnh mẽ trong các cấp công đoàn góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết 02-NQ/TW đề ra.

II. MỤC TIÊU

Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, có đủ năng lực đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp của giai cấp công nhân trong điều kiện hội nhập quốc tế và

cuộc cách mạng 4.0; tăng cường giám sát công tác quản lý nhà nước về lao động; thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; làm tốt vai trò cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa công nhân lao động và các cấp ủy, chính quyền, là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết công nhân lao động, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh; là lực lượng tiên phong phát triển kinh tế-xã hội, giữ gìn quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

III. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết gắn với việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp của giai cấp công nhân trong điều kiện hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng 4.0

1.1 Chỉ tiêu phấn đấu

- Hàng năm có 100% số đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, trên 80% đoàn viên, người lao động trong doanh nghiệp được học tập, tuyên truyền, phổ biến tiếp nhận thông tin về chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Công đoàn, nội quy, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Liên đoàn Lao động huyện và 100% công đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền đến cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trong đơn vị về nội dung Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và các văn bản triển khai thực hiện.

1.2 Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Các cấp công đoàn chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 02 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, đồng thời tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 77/KH-LĐLĐ ngày 30/11/2021 của BTV LĐLĐ tỉnh, Chương trình hành động số 35-CTr/HU ngày 28/2/2022 của Huyện ủy và Kế hoạch của BCH LĐLĐ huyện về thực hiện Nghị quyết 02-NQ của Bộ Chính trị khóa XIII về "Đổi mới tổ chức hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới" tới 100% cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ thuộc đơn vị.

- Việc tuyên truyền triển khai thực hiện cần được triển khai sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng CNVCLĐ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết; gắn với tuyên truyền thực hiện Chương trình hành động số 20- CTr/HU ngày 26/7/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện lần thứ XVII.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện tác phong công nghiệp; vận động, hỗ trợ đoàn viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công

nghiệp 4.0. Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng giai cấp công nhân, phát triển tổ chức công đoàn Việt Nam, những thuận lợi, khó khăn đối với tổ chức công đoàn Việt Nam trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế sâu rộng để người lao động tin tưởng, yên tâm gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam.

2. Tập trung thực hiện tốt công tác đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động để công đoàn thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động

2.1. Chỉ tiêu phấn đấu:

2.1.1. Chỉ tiêu hàng năm

- 100% số cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị CBCCVC; 90% số doanh nghiệp có 10 lao động trở lên (có công đoàn) tổ chức Hội nghị người lao động và tổ chức đối thoại tại cơ sở.

- Phấn đấu 100% đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn được thăm hỏi, tặng quà; 75% đoàn viên được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao do công đoàn tổ chức, 20% số đoàn viên trở lên được hưởng các sản phẩm, dịch vụ ưu đãi từ các đối tác đã ký kết chương trình phúc lợi.

- Hàng năm, LĐLĐ huyện phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật lao động, công đoàn từ 02 đến 05 doanh nghiệp.

2.1.2. Chỉ tiêu theo giai đoạn

- Từ nay đến 2025: Phấn đấu 80% các doanh nghiệp, đơn vị có công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể (TƯLĐTT).

- Đến năm 2030: Phấn đấu 85% các doanh nghiệp, đơn vị có công đoàn ký kết được TƯLĐTT.

- Đến năm 2045: Phấn đấu 100% các doanh nghiệp, đơn vị có công đoàn ký kết được TƯLĐTT.

2.2 Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tham gia góp ý vào việc sửa đổi bổ sung các chính sách pháp luật về lao động, công đoàn và các chính sách pháp luật khác liên quan đến người lao động. Chủ động đề xuất và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra giám sát, việc thực hiện chính sách pháp luật có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và tổ chức công đoàn, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tiếp tục chú trọng công tác giám sát, phản biện theo Quyết định 217, 218-QĐ/TW.

- Phối hợp kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội; giám sát công tác quản lý nhà nước về lao động; tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền tăng cường công tác quản lý về lao động, xử lý nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các CĐCS thực hiện tốt vai trò đại diện thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức Hội nghị CBCCVC, Hội nghị người lao động hàng năm, nâng cao chất lượng hoạt động của ban thanh tra nhân dân, phát huy

vai trò giám sát của CNVCLĐ. Tham gia xây dựng nội quy, quy chế, định mức tiền lương, công tác an toàn vệ sinh lao động và các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động.

- Thường xuyên, chủ động phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo đời sống, bảo đảm quyền của người lao động; tiếp tục làm tốt công tác thương lượng, ký kết và giám sát thỏa ước lao động tập thể, nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản cụ thể, có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; phối hợp tổ chức chăm lo vật chất, đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên, CNVCLĐ, có các giải pháp hữu hiệu cải thiện môi trường và điều kiện làm việc. Vận động doanh nghiệp tổ chức bữa ăn ca và nâng cao chất lượng bữa ăn ca cho người lao động. Huy động các nguồn lực xây dựng nhà công vụ, nhà "Mái ấm Công đoàn" cho đoàn viên. Đẩy mạnh hoạt động xã hội, tình nghĩa chăm lo đoàn viên trong dịp "Tháng Công nhân", "Tết Sum vầy".

- Hướng dẫn CĐCS xây dựng quy trình và tổ chức đối thoại định kỳ giữa người lao động và người sử dụng lao động nhằm kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động, góp phần giảm thiểu các tranh chấp lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Ở cấp huyện, tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền, chuyền môn thực hiện định kỳ tiếp xúc, đối thoại giữ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, công đoàn với đoàn viên, người lao động, người sử dụng lao động nhằm lắng nghe, nắm bắt và kịp thời giải quyết những vướng mắc từ cơ sở, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.1 Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn

3.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Hàng năm có trên 90% số đoàn viên, người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến tiếp nhận thông tin về chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Công đoàn, nội quy, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- 90% trở lên các CĐCS phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho đoàn viên, người lao động.

- LĐLĐ huyện duy trì tổ chức hàng năm Hội nghị tuyên truyền pháp luật lao động, quan tâm đối tượng công nhân lao động ở các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp từ 2 đến 3 lớp.

- Hàng năm bình quân mỗi CĐCS bồi dưỡng, giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

- Phấn đấu hàng năm LĐLĐ huyện đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; 85 % trở lên số CĐCS đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, 60 % CĐCS khu vực ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.1.2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật cho đoàn viên, người lao động; động viên, khuyến khích người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu công việc góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tích cực tham gia xây dựng phát triển cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Hàng năm chú trọng theo dõi, phát hiện nhân tố tích cực giới thiệu để tổ chức Đảng xem xét kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tuyên truyền giáo dục về giới, bình đẳng giới, giáo dục đời sống gia đình "no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc" thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, nuôi dạy con, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phát huy vai trò của đội ngũ nữ cán bộ, đoàn viên, người lao động trong doanh nghiệp.

- Đổi mới biện pháp, nâng cao chất lượng tuyên truyền, đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ trên các phương tiên thông tin như: Zalo, Facebook, ...

3.2. Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS

3.2.1. Chỉ tiêu phấn đấu

Đến 2025: Phấn đấu mỗi năm kết nạp thêm từ 100 đoàn viên công đoàn trở lên và 100% các doanh nghiệp có từ 20 công nhân lao động trở lên được thành lập tổ chức công đoàn.

Đến năm 2030: Mỗi năm phấn đấu kết nạp 150 đoàn viên công đoàn trở lên; những nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động thì phấn đấu người lao động được tập hợp tham gia một số hoạt động của các cấp công đoàn trong huyện.

Đến năm 2045: Hầu hết người lao động tại cơ sở là đoàn viên Công đoàn Việt Nam.

3.2.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục thực hiện triển khai thực hiện công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở theo từng giai đoạn, kịp thời kiện toàn ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở cấp huyện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động kết nạp đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp gắn với công tác phát triển đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước theo Quyết định 399-QĐ/TU về việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị, xã hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp người lao động gia nhập tổ chức công đoàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, sát với tình hình thực tiễn của doanh nghiệp. Tuyên truyền để chủ doanh nghiệp thấy được vị trí, vai trò của công đoàn trong doanh nghiệp, từ đó, ủng hộ tạo điều kiện thành lập tổ chức công đoàn và hoạt động công đoàn Việt Nam trong doanh

nghiệp. Thực hiện phương châm "ở đâu có công nhân lao động, ở đó có tổ chức công đoàn" hoạt động theo Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tiến hành khảo sát các doanh nghiệp trên địa bàn có đủ điều kiện để xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức đoàn làm việc đến tuyên tuyên, vận động và hướng dẫn, giúp đỡ doanh nghiệp đủ điều kiện thành lập tổ chức công đoàn Việt Nam.

- Tiếp tục đổi mới quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, thiết thực.

- Đẩy nhanh công tác cập nhật thông tin phần mềm quản lý đoàn viên, nắm bắt kịp thời tình hình biến động đoàn viên, người lao động.

3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.3.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% cán bộ công đoàn cấp huyện và cán bộ công đoàn cơ sở hàng năm được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn .

- Phấn đấu thành lập 100% ban nữ công quần chúng trong CĐCS doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 10 nữ đoàn viên trở lên.

3.3.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tham mưu với cấp ủy, phối hợp với chính quyền, cơ quan chuyên môn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đảm bảo về số lượng, nâng cao chất lượng, nhất là đội ngũ chủ chốt công đoàn các cấp. Cán bộ chuyên trách công đoàn cấp huyện cần sâu sát với cơ sở, gần gũi với đoàn viên, người lao động để nắm bắt phát hiện người có năng lực, tâm huyết với công đoàn; đồng thời phối hợp với cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để lựa chọn và thực hiện tốt công tác cán bộ tại công đoàn cơ sở.

- Kịp thời chỉ đạo kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức và cán bộ CĐCS khi có biến động; quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng cán bộ tại CĐCS yếu kém, hoạt động chưa hiệu quả.

- Chỉ đạo thành lập, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động Ban nữ công quần chúng trong các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ CNVCLĐ, phấn đấu 100% CĐCS doanh nghiệp có 10 đoàn viên trở lên thành lập Ban nữ công quần chúng.

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác công đoàn phù hợp với loại hình các CĐCS; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở doanh nghiệp. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng với nội dung thiết thực, phù hợp với nhu cầu của từng loại hình, tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức hội thi,... để nâng cao chất lượng, hiệu quả tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cơ sở.

- Quan tâm thực hiện các chế độ chính sách khuyến khích cán bộ công đoàn cơ sở giỏi tham gia công tác công đoàn, động viên sự cống hiến, nhiệt tình của cán bộ công đoàn, thực hiện các biện pháp để bảo vệ cán bộ công đoàn ở cơ sở ở doanh nghiệp. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo doanh nghiệp tạo điều kiện cho cán bộ CĐCS hoạt động như bố trí nơi làm việc, trang bị

phương tiện làm việc, đảm bảo thời gian hoạt động công đoàn, tham gia tập huấn, bồi dưỡng... để cán bộ CĐCS thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh

4.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Hàng năm LĐLĐ huyện và 100% các CĐCS tổ chức phát động và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua trong đoàn viên, CNVC-LĐ; 100% CĐCS phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người chủ sử dụng lao động ký kết giao ước thi đua và quy chế phối hợp, có cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng đoàn viên, CNVCLĐ kịp thời.

- LĐLĐ huyện kịp thời khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn đúng người, đúng việc đảm bảo quy chế khen thưởng.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tăng cường tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong công nhân lao động, trọng tâm là phong trào "Lao động giỏi, lao động sáng tạo", "Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào "Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động". Hướng thi đua yêu nước gắn với quá trình lao động sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, đồng thời giúp doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo động lực cho sự phát triển của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, CNVCLĐ về ý nghĩa của phong trào thi đua. Duy trì việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp với chuyên môn, thủ trưởng đơn vị, chủ sử dụng lao động nhằm thúc đẩy các phong trào thi đua, hướng mạnh về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chủ đề năm. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải tiến lề lối làm việc trong từng cơ quan, đơn vị, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

- Đổi mới việc tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua và triển khai phong trào theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp. Biểu dương khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, quan tâm đến cán bộ công đoàn cơ sở, người lao động trực tiếp; chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình hoạt động sáng tạo, hiệu quả. Chú trọng phát hiện, khen thưởng đột xuất đối với những tập thể và cá nhân trong khu vực sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp ngoài nhà nước, người trực tiếp lao động sản xuất.

5. Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

5.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu hàng năm LĐLĐ huyện thu tài chính công đoàn đạt 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn.

- 100% Công đoàn cơ sở được sử dụng 75% số thu kinh phí công đoàn của đơn vị.

- 100% các cấp công đoàn thực hiện công khai tài chính theo quy định.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- LĐLĐ huyện chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chủ động phối hợp với chính quyền, các cơ quan chức năng (chi cục Thuế, Bảo hiểm xã hội) triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí công đoàn. Tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác trích nộp kinh phí công đoàn của doanh nghiệp. Tích cực đổi mới công tác thu kinh phí, đoàn phí công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả.

- Kịp thời rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế về quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn, tài sản công đoàn phù hợp với quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn tài chính, tài sản công đoàn đảm bảo tiết kiệm, thiết thực, phù hợp, đúng quy định, ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; hạn chế tổ chức các hoạt động bề nổi, hình thức. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn. Chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong các cấp công đoàn; chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

6. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa tổ chức công đoàn với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

- LĐLĐ huyện rà soát xây dựng, ký kết quy chế và nâng cao hiệu quả việc thực hiện quy chế phối hợp giữa tổ chức công đoàn và chính quyền, chuyên môn đồng cấp và các cơ quan nhà nước liên quan (Thuế, Bảo hiểm xã hội, Phòng LĐ-TB&XH).

- Các CĐCS duy trì và nâng cao hiệu quả việc thực hiện quy chế phối hợp và mối quan hệ công tác giữa công đoàn và chuyên môn, chủ sử dụng lao động.

Cần quan tâm thực hiện các nội dung sau:

+ LĐLĐ huyện phối hợp với UBND huyện, các cơ quan liên quan tạo điều kiện giúp đỡ trong công tác khảo sát, tuyên truyền vận động thành lập tổ chức công đoàn Việt Nam và kết nạp đoàn viên.

+ Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; định kỳ gặp gỡ, đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với chủ doanh nghiệp, đại diện công đoàn và người lao động, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của CNVCLĐ và doanh nghiệp.

+ Phối hợp quan tâm, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CNVCLĐ, quan tâm hỗ trợ kinh phí, thiết chế văn hóa phục vụ hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ.

+ Phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho CNVCLĐ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật đối với người lao động.

+ Phối hợp tuyên truyền, chỉ đạo nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ doanh nghiệp trong việc thực hiện đóng kinh phí công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn hoạt động.

+ Tiếp tục phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong hoạt động công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích cho đoàn viên; thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội. Tập trung các nội dung như: phối hợp đẩy mạnh nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên, tham gia góp ý xây dựng đảng theo Quyết định 217, Quyết định 218 của Bộ Chính trị; các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội ; động viên đoàn viên chấp hoành pháp luật, thực hiện nội quy lao động, khắc phục, chia sẻ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tạo động động lực cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, vận động doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước và tổ chức công đoàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. LĐLĐ huyện

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng cùng cấp xây dựng Chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của LĐLĐ tỉnh, thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị; định kỳ sơ kết, tổng kết theo đúng quy định.

- Tập trung đổi mới nội dung, hình thức hoạt động đa dạng hóa phương thức phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở. Hướng dẫn CĐCS đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò trách nhiệm của LĐLĐ huyện trong việc đại diện cho người lao động ở những nơi chưa có tổ chức công đoàn.

2. Công đoàn cơ sở

- Ban Chấp hành CĐCS chủ động triển khai, cụ thể hóa các chủ trương của LĐLĐ huyện vào điều kiện thực tế của đơn vị cho phù hợp. Tăng cường tuyên truyền vận động đoàn viên, người lao động thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; vận động người lao động chưa là đoàn viên tự nguyện tham gia tổ chức Công đoàn Việt Nam, nâng cao tỷ lệ đoàn viên trên tổng số công nhân lao động ở doanh nghiệp.

- Chủ động, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS theo phương châm các hoạt động phải xuất phát từ nguyện vọng của đoàn viên, người lao động; mở rộng hình thức tập hợp người lao động từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban Đảng, Văn phòng Huyện ủy;
- UBMT và các tổ chức chính trị xã hội huyện;
- Các tổ chức cơ sở Đảng;
- Ban Chấp hành LĐLĐ huyện;
- Các CĐCS trực thuộc;
- Lưu LĐLĐ huyện.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

Người ký: Trần Thị Thương
Email: thuongldhuonghoa@quangtri.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Trị
Thời gian ký: 31.03.2022 15:43:45 +07:00

Trần Thị Thương